

Số: 210 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng Nghĩa trang An Viên Trảng Bom, quy mô diện tích 497.054,8 m²” tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần An Viên Trảng Bom

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Xét Văn bản số 12186/STNMT-MT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây dựng Nghĩa trang An Viên Trảng Bom, quy mô diện tích 497.054,8 m²” tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần An Viên Trảng Bom;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 50/TTr-STNMT ngày 17 tháng 01 năm 2025.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng Nghĩa trang An Viên Trảng Bom, quy mô diện tích 497.054,8 m²” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần An Viên Trảng Bom (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần An Viên Trảng Bom;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Sông Trầu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QBĐTM.XdNghiatrangAnVienTrangBom-CtyAnVienTB

CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Xây dựng Nghĩa trang An Viên Trảng Bom, quy mô diện tích 497.054,8 m²” tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần An Viên Trảng Bom

(Kèm theo Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng Nghĩa trang An Viên Trảng Bom, quy mô diện tích 497.054,8 m².
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ Dự án: Công ty Cổ phần An Viên Trảng Bom.
- Địa chỉ liên hệ: CN7-20, đường N2, khu phố 6, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Xây dựng Nghĩa trang tập trung cấp huyện với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh nhằm phục vụ cho nhu cầu mai táng (chôn cất một lần, cát táng) và hỏa táng, lưu giữ tro cốt của nhân dân địa phương, phục vụ cho việc di dời các nghĩa trang hiện hữu nhỏ lẻ rải rác trong khu vực, đảm bảo tiết kiệm đất, thực hiện theo định hướng quy hoạch của địa phương.

- Quy mô số mộ: 43.096 mộ.
- Quy mô diện tích: 49.7054,8 m².
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hoạt động đền bù/ hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công, bố trí trạm trộn bê tông nhựa.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án

Khu mai táng với tổng diện tích khoảng 257.701,12 m², chiếm tỷ lệ 51,85% diện tích đất toàn khu, được bố trí tập trung chủ yếu ở trung tâm lõi dự án. Dự kiến bố trí 43.096 mộ, cụ thể:

- Khu mai táng kinh doanh với diện tích khoảng 229.210,35 m², bố trí được 38.578 mộ và được phân thành Khu chôn cất một lần loại I: 21.176 mộ và loại II: 6.012 mộ, Khu cát táng loại I: 9.908 mộ và loại II: 1.482 mộ

- Khu mai táng bàn giao địa phương: khoảng 28.490,77 m², chiếm 11,06% tổng diện tích đất mai táng (đã bao gồm 1.628 m² đất giao thông thuộc quản lý của UBND xã Sông Trầu), bố trí được 4.518 mộ. Trong đó khu chôn cất một lần bàn giao địa phương diện tích khoảng 19.097,59 m², bố trí 2.468 mộ. Khu cát táng bàn giao địa phương: diện tích khoảng 9.393,18 m², bố trí 2.050 mộ.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án:

- Khu công trình phục vụ - kỹ thuật: Tổng diện tích 239.353,68 m², chiếm tỷ lệ 48,15% diện tích đất toàn khu, bố trí phân tán, có tính hướng tâm vào lõi dự án. Bao gồm: nhà điều hành diện tích 1.915,16 m², nhà dịch vụ diện tích 1.676,28 m², nhà tang lễ diện tích 4.017,70 m², nhà hỏa táng diện tích 7.305,2 m², khu lưu tro cốt gồm nhà lưu tro cốt diện tích 4.682,19 m² và tháp lưu tro cốt diện tích 5.006,15 m², trạm điện diện tích 100 m², khu hạ tầng kỹ thuật khác (trạm xử lý nước thải, đài nước, bể chứa phòng cháy chữa cháy...) diện tích 150 m².

- Đất giao thông diện tích 90.237,24 m² gồm: Đường giao thông 88.808,53 m², bãi xe 1.428,71 m².

- Khu cây xanh - mặt nước diện tích 124.263,70 m² gồm: Cây xanh công viên 64.698,89 m², cây xanh cách ly khoảng 38.816,02 m², diện tích mặt nước (suối, hồ) 20.748,79 m²; Chủ Dự án giữ nguyên các suối hiện trạng, nâng cấp mở rộng, đầu tư kẻ suối kết hợp cải tạo cảnh quan khi thực hiện dự án theo khoản 7 Điều 3, Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, san nền, hệ thống thoát nước mưa hệ thống cấp nước - phòng cháy chữa cháy, hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường, hệ thống cấp điện - chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc, ...

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Bố trí 06 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công, định kỳ 01 tuần/lần, phối hợp với đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Bố trí 01 hệ thống xịt rửa bánh xe; nước xịt rửa bánh xe được thu gom và tuần hoàn.

+ Bố trí 01 khu vực lưu giữ chất thải xây dựng diện tích khoảng 30 m², có mái che, vách tôn, nằm bên trong khu vực tập kết nguyên vật liệu.

+ Bố trí 01 khu vực lưu giữ chất thải nguy hại diện tích khoảng 10 m², có mái che, vách tôn, nằm bên trong khu vực tập kết nguyên liệu, trang bị các thùng chứa chuyên dụng dung tích 60 lít có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo và quản lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn hoạt động

+ Xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải, công suất 50 m³/ngày.

+ Bố trí 01 khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m², trang bị các thùng chứa chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Bố trí 01 khu vực bên trong tháp lưu tro cốt để lưu giữ lượng tro cốt dư và định kỳ chuyển giao cho đơn vị chức năng.

1.3.4. Các hoạt động của Dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chiếm dụng đất khoảng 49,70548 ha trong đó đất trồng lúa chiếm khoảng 7,09767 ha; hoạt động lắp đặt các công trường thi công, bãi tập kết nguyên vật liệu và máy móc thi công trong ranh giới Dự án; hoạt động của công trường, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường; phát quang sinh khối, phá dỡ công trình trên đất, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp san nền và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình Dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động tang lễ, tưởng niệm, hỏa táng, mai táng; hoạt động thăm viếng, hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại nghĩa trang, vận hành, bảo trì, sửa chữa các hạng mục công trình chính và công trình phụ trợ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 7,09767 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ... làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân bị ảnh hưởng.

- Dọn dẹp mặt bằng, phát quang thảm thực vật, bóc tách lớp đất hữu cơ, phá dỡ các công trình hiện hữu trong phạm vi thực hiện Dự án và hoạt động di dời hệ thống đường điện, chiếu sáng để tạo mặt bằng thi công các công trình; hoạt động vận hành các công trường thi công, các bãi chứa tạm.

- Hoạt động của các thiết bị thi công và hoạt động đào đắp nền ... phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục công trình; hoạt động giao thông, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và hệ sinh thái dọc theo tuyến đường và tiềm ẩn nguy cơ sự cố sạt lở, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải, 06 lò hỏa táng, khu lưu giữ chất thải nguy hại làm phát sinh các loại chất thải.

- Hoạt động tang lễ, tưởng niệm, hỏa táng, mai táng, thăm viếng làm phát sinh bụi, tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực dân cư trên tuyến đường vào dự án và làm phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại tại dự án.

- Hoạt động của công nhân viên làm việc tại Dự án làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải.

- Hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng các hạng mục công trình chính và phụ trợ của dự án làm phát sinh bụi, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Tổng lượng nước thải phát sinh lớn nhất khoảng $16 \text{ m}^3/\text{ngày}$, gồm:

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $15 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Chất rắn lơ lửng (SS), Amoni (tính theo N), BOD_5 , COD, dầu mỡ động thực vật, các chất dinh dưỡng (N, P), Coliforms.

- Hoạt động xịt rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng $01 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Đất, cát, cành lá cây, chất rắn lơ lửng.

b) Giai đoạn vận hành: Tổng lượng nước thải phát sinh lớn nhất khoảng $39,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$, gồm:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân viên tại Dự án và khách thăm viếng khoảng $6,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: BOD_5 , COD, Chất rắn lơ lửng (SS), Amoni (NH_4^+), Tổng Nitơ (tính theo N), Tổng Phospho, Dầu mỡ động thực vật và Coliform.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh sàn các khu vực: Nhà điều hành, nhà dịch vụ, tang lễ, nhà hỏa táng, khu lưu tro cốt, khu hạ tầng kỹ thuật khác (hệ thống xử lý nước thải, đài nước,...) khoảng $33,1 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD_5 , COD và vi khuẩn.

- Nước mưa chảy tràn trên khuôn viên dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: đất, cát, cành lá cây, chất rắn lơ lửng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, tập kết nguyên vật liệu, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, phế thải xây dựng và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO_x , SO_2 .

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển và của các thiết bị, máy móc thi công phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x , SO_2 .

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của lò hỏa táng phát sinh bụi, khí thải, thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO_2 , NO_x , HCl, Dioxin/Furan...; hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Dự án phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Bụi, CO, SO_2 , NO_x ...

- Hoạt động tang lễ, thăm viếng (đốt nhang, vàng mã) làm phát sinh khói, bụi.
- Mùi hôi từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, lưu giữ tạm chất thải rắn sinh hoạt. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: NH_3 , H_2S , CO_2 , CH_4 ...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) *Giai đoạn thi công, xây dựng*: Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 35 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy,...

b) *Giai đoạn vận hành*: Hoạt động sinh hoạt của công nhân viên, khách thăm viếng phát sinh với khối lượng khoảng 132 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 4.198,5 tấn. Thành phần chủ yếu là sắt, thép, xà bần, gạch ngói, bê tông,...

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng thi công phát sinh khối lượng sinh khối thực vật khoảng 907,72 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ.

- Hoạt động đào, đắp, khoan cọc nhồi phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 1.701.432,9 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Đất, đá.

- Hoạt động bóc đất hữu cơ bề mặt với khối lượng khoảng 125.459,4 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: đất hữu cơ bề mặt,....

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh chất thải rắn thông thường, phế thải với tổng khối lượng khoảng 7.789,21 tấn. Thành phần chủ yếu là đất đá rơi vãi, gạch vỡ, bao bì đựng xi măng, mẫu vụn sắt thép...

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động tang lễ, thăm viếng người quá cố làm phát sinh khối lượng khoảng 60kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì, bánh ngọt, trái cây, vòng hoa, các loại giấy tiền vàng mã,...

- Hoạt động đào huyệt mộ trong quá trình vận hành dự án phát sinh khoảng 144.241,92 m³. Thành phần chủ yếu gồm: Đất, cát, đá.

- Hoạt động của các bể tự hoại làm phát sinh khối lượng bùn khoảng 4.080 kg/năm.

- Hoạt động bảo trì, vận hành các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường. Thành phần chủ yếu gồm: Đất đá, gạch vụn...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*: Hoạt động thi công tại công trường làm phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng lớn nhất khoảng 4.718,5 kg. Thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ thải, xơ bông thấm dầu thải, cặn sơn thừa thải, bao bì

thùng chứa sơn thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...

b) Giai đoạn vận hành của dự án

- Hoạt động của 06 lò hỏa táng làm phát sinh khối lượng khoảng 49,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là tro, bụi.

- Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải phát sinh khối lượng khoảng 1.045 kg/năm. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng hóa chất, bùn thải.

- Hoạt động trồng, chăm sóc cây xanh phát sinh khối lượng khoảng 2,8 kg/năm. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng phân bón, chai đựng thuốc bảo vệ thực vật.

- Hoạt động khác phát sinh khối lượng khoảng 15 kg/năm. Thành phần chủ yếu: giẻ lau dính dầu.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải, đất đá thải và hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Chủ yếu phát sinh từ các phương tiện đi lại của nhân viên, khách thăm viếng; hoạt động tang lễ, lò hỏa táng, vận hành hệ thống xử lý nước thải.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án làm suy giảm diện tích trồng lúa, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt, đời sống, sản xuất và sinh kế của các hộ dân bị mất đất.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt các ao hồ, suối khu vực Dự án, lân cận; có khả năng gây ngập úng ảnh hưởng đến sinh thái trên cạn và dưới nước, hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động sản xuất của các cá nhân, tổ chức khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố sạt lở, úng ngập, cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải và nguy cơ sự cố tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí 06 nhà vệ sinh di động trong khu vực công trường thi công để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định, đảm bảo không xả ra môi

trường. Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển và xử lý.

- Bố trí hệ thống xịt rửa bánh xe có kích thước L x B (02 x 03) m. Hai bên bố trí hệ thống phun nước lưu lượng 03 lít/giây, phía dưới bố trí sàn lưới thu nước từ quá trình xịt rửa bánh xe. Lượng bùn đọng lại trên sàn lưới được thu gom và tận dụng để san nền, lượng nước được thu gom và tuần hoàn lại để xịt rửa bánh xe, khi hàm lượng cặn trong nước thải cao, lượng nước thải này được thu gom và sử dụng cho quá trình trộn bê tông nên không xả thải ra môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên và khách ra vào Dự án sau khi qua bể tự hoại, nước thải từ hoạt động vệ sinh sản tại các khu vực được thu gom về các hố ga nước thải, sau đó theo hệ thống thoát nước thải được đưa về hệ thống xử lý nước thải, công suất 50 m³/ngày. →

Quy trình xử lý: Nước thải → Hố thu gom → Bể tách dầu → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A → Suối Tiên (01 vị trí đầu nối vào tuyến nhánh của Suối Tiên, bề rộng khoảng 02 - 03 m; Dự án đã được Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom chấp thuận phương án đầu nối tại Văn bản số 21/UBND-QLĐT ngày 02 tháng 01 năm 2025).

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Giai đoạn thi công xây dựng: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án đáp ứng đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng, đảm bảo không thải nước thải ra ngoài môi trường. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Giai đoạn vận hành: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành của Dự án đáp ứng đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước thải ra ngoài môi trường; tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa với tần suất khoảng 2 lần/ngày; xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất bám ở lốp trước khi ra khỏi

công trường; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư dọc tuyến thi công, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông: Thường xuyên phun nước tưới ẩm đường để giảm thiểu ô nhiễm bụi; định kỳ vệ sinh quét dọn các tuyến đường nội bộ trong phạm vi dự án.

- Đối với khí thải phát sinh từ hoạt động của 06 lò hỏa táng: Đầu tư lò đốt Tabo Thụy Điển có tích hợp sẵn hệ thống xử lý bụi, khí thải dùng nhiên liệu gas, có hệ thống đầu dò nồng độ khí thải tại chân ống khói liên kết với hệ thống điều khiển tự động PLC để điều khiển tự động quá trình đưa áo quan vào lò. Hệ thống xử lý khép kín bao gồm quá trình thiêu đốt ở nhiệt độ cao (từ 650°C - 850°C ở buồng đốt sơ cấp và 1.050°C - 1.200°C ở buồng đốt thứ cấp) cùng với chế độ cấp khí tốt cho buồng đốt chính, chế độ điều khiển quá trình cháy bên trong buồng đốt hiệu quả, chế độ giải nhiệt tốt cho lò đảm bảo khí thải phát sinh đạt QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế (Cột A). Hoạt động của lò hỏa táng Tabo không phát sinh bụi và đảm bảo nhiệt độ khí thải thấp từ ống khói lò hỏa táng, đảm bảo an toàn cho người vận hành.

- Đối với mùi phát sinh từ hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống xử lý nước thải và khu vực lưu giữ tạm các loại chất thải: Thường xuyên nạo vét các hố ga, vệ sinh song chắn rác, thu gom rác thải ứ đọng và nạo vét bùn định kỳ. Bố trí hệ thống xử lý nước thải tại cuối hướng gió, có khoảng cách ly an toàn môi trường đến các đối tượng xung quanh theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ QCVN 07:2023/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023. Các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy kín, lót túi nylon bên trong.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải rắn y tế, thực hiện trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: phân loại tại nguồn, bố trí các thùng rác chuyên dụng tại công trường thi công, lán trại để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang và phá dỡ các công trình hiện hữu: thực hiện phân loại chất thải để tận dụng lại, phần không thể tận dụng được chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý.

+ Đối với đất bóc hữu cơ bề mặt đất trồng lúa, vườn cây,... được tận dụng một phần để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, lượng đất dôi dư sẽ hiện các thủ tục theo đúng quy định pháp luật hiện hành trước khi khai thác tận thu, đưa ra khỏi dự án để làm vật liệu san lấp tại các công trình giao thông, xây dựng.

+ Đối với lượng đất, đá phát sinh từ hoạt động đào đắp một phần tận dụng để san lấp các vùng trũng trong khu vực dự án, đá tảng lẫn được tận dụng lại để làm tiểu cảnh cho dự án. Riêng đối với lượng đất, đá dôi dư sẽ thực hiện thủ tục xin cấp phép theo quy định trước khi khai thác tận thu, đưa ra khỏi dự án.

+ Đối với các loại chất thải rắn khác: Thực hiện thu gom, phân loại và lưu chứa tạm thời tại khu lưu giữ diện tích khoảng 30m² và hợp đồng vận chuyển và xử lý với đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: phân loại tại nguồn, bố trí các thùng rác chuyên dụng tại mỗi khu vực phát sinh và dọc khuôn viên dự án, để thu gom toàn bộ lượng phát sinh, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Chất thải rắn từ hoạt động mai táng, thăm viếng: phân loại tại nguồn, bố trí các thùng chứa chuyên dụng tại mỗi khu vực phát sinh để thu gom chuyển giao cùng chất thải sinh hoạt.

+ Đất đào huyết mộ: một phần tận dụng lại để đắp, phần còn lại khoảng được tận dụng để bồi đắp các khu vực cây xanh công viên trong dự án để làm tiểu cảnh đồi nhỏ.

+ Bùn thải từ bể tự hoại định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; thực hiện quản lý và xử lý đất bóc tách hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Trồng trọt và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Các hoạt động vận chuyển đất dôi dư ra khỏi phạm vi dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định, trình tự thủ tục của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn có liên quan khác.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*: Bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại có mái che, vách tôn với diện tích 10m^2 , các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) *Giai đoạn vận hành*

+ Bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 05m^2 , các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, thực hiện phân loại và hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được bơm về bể chứa bùn, khi đạt $2/3$ thể tích bể chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Tro cốt dư phát sinh từ hoạt động hỏa táng được lưu giữ tại khu vực bên trong tháp lưu tro cốt và định kỳ chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) *Trong giai đoạn thi công xây dựng*

- Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển: các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng đạt yêu cầu; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; cam kết đền bù thiệt hại trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Các phương tiện vận chuyển bảo đảm chuyên chở đúng tải trọng cho phép; sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Thực hiện giám sát mức độ rung để kịp thời xử lý và đền bù trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình; cam kết đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ.

b) *Trong giai đoạn vận hành*: Thường xuyên kiểm tra độ mòn thiết bị, thay

thể các thiết bị, chi tiết hỏng, tiến hành bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ khi vận hành lò hỏa táng và hệ thống xử lý nước thải.

c) *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. *Phương án cải tạo, phục hồi môi trường*: Không có.

4.4.2. *Các công trình, biện pháp khác*

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư phù hợp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công; bố trí thời gian vận chuyển nguyên nhiên vật liệu hợp lý.

- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho các bộ, công nhân viên của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng theo quy định.

- Xây dựng nội quy công trường và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng vận hành, bảo dưỡng, bảo quản thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người làm việc trên công trường.

- Có biện pháp tổ chức thi công phù hợp; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh khu vực công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

- Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống kênh, rạch...; thực hiện hoàn nguyên môi trường thanh thải kênh rạch, lòng suối khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý các khu vực lưu giữ chất thải phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc thu gom, xử lý chất thải, phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1.2. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: khu vực phía Bắc dự án, khu vực giữa dự án và khu vực phía Nam dự án.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi, CO, NO₂, SO₂, tiếng ồn.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.3. Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát: Suối Tiên ở phía Đông Nam dự án.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, SS, COD, BOD₅, DO, tổng Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột A.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành:

5.2.1. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, chuyển giao và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2.2. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: Nước thải sau xử lý tại hố ga cuối cùng trước khi xả ra môi trường.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Các chỉ tiêu giám sát chọn lọc: pH, BOD₅, COD, SS, NH₄⁺, NO₃⁻, tổng dầu mỡ, PO₄³⁻, Coliforms, tổng các chất hoạt động bề mặt.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

5.2.3. Giám sát khí thải

- Vị trí giám sát: Ống khói 06 lò hoả táng được vận hành.
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Lưu lượng, nhiệt độ, % O₂, bụi, CO, NO_x, SO₂, Hg, Cd, Pb, HCl, Tổng Dioxin/Furan. Riêng thông số Tổng Dioxin/Furan đề nghị Chủ dự án thực hiện giám sát với tần suất 01 năm/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải rắn y tế.

5.2.4. Giám sát môi trường nước dưới đất

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại giếng khoan quan trắc nước ngầm của dự án; 01 điểm tại hộ dân gần nhất phía Đông Bắc; 01 điểm tại hộ dân gần nhất phía Tây Nam.
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: pH, Độ cứng, TDS, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, SO₄²⁻, As, Cd, Pb, Cr, Cu, Zn, Mn, Fe, Hg, Coliforms, E. Coli.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

5.2.5. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại hồ cảnh quan, 02 điểm tại cửa xả nước mưa.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: pH, SS, COD, BOD₅, DO, tổng Coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.2.6. Giám sát môi trường đất:

- Vị trí giám sát: 04 điểm trong khu vực dự án.
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Zn, Pb, As, Cu, Cd, Cr.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật; triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ tại Quyết định số 3684/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải

phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; tuân thủ quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo quy định tại Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

- Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa nước và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật trồng trọt và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trường hợp Chủ dự án khai thác tận thu, vận chuyển lượng đất, đá đào dôi dư ra khỏi phạm vi dự án phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Giữ nguyên các suối hiện trạng, nâng cấp mở rộng, đầu tư kè suối kết hợp cải tạo cảnh quan.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của Dự án; thiết kế và kết cấu công trình hoàn trả phải đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, tưới tiêu nước cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và hoạt động dân sinh khác tại khu vực Dự án.

- Lắp đặt biển báo tại khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và khu vực thực hiện thi công xây dựng; có các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Thực hiện giám sát, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất đá, vật liệu thải; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, Luật Khoáng sản.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động triển khai của Dự án; trường hợp xảy ra sạt lở, bồi lắng ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công và thanh thải lòng kênh, mương, suối khu vực Dự án, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu và an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định.

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới về chất thải và các quy định khác liên quan thì áp dụng theo các quy chuẩn, quy định đó.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.

